

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **611/2021/QĐST - HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 516/2021/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị N**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 50 thị trấn Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 50 thị trấn Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn H cùng xác nhận có 03 con chung là Phạm Diệu L, sinh ngày 15/6/2005; Phạm Kim H, sinh ngày 19/12/2009 và Phạm Phương A sinh ngày 13/10/2014.

Ly hôn bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn H cùng thỏa thuận: Ông Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Diệu L, sinh ngày 15/6/2005; Bà Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Kim H, sinh ngày 19/12/2009 và Phạm Phương A sinh ngày 13/10/2014. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung:

Bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn H thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn H thống nhất thỏa thuận để bà Bùi Thị Ngọc chịu cả.

Bà Bùi Thị N phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045730 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Bùi Thị N 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND thị trấn Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyển số 01, ngày 28/3/2005;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

